TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2019/HS-ST
Ngày: 14/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quang Khải**

2. Ông **Quàng Văn Minh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Phạm Thị Châm** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà **Phạm Thị Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Thị D, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Xuân A sinh năm 1942 và bà Quàng Thị K sinh năm 1948 (Đã chết), có chồng là Lường Văn T, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên , tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 101/2016/HSST. Đến ngày 14/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị D* : Ông **Nguyễn Trần D** - Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

***** *Người có nghĩa vụ liên quan*: Anh **Vì Văn Ng** - Sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, tại nhà ở của mình thuộc bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Lò Thị D đã bán cho Vì Văn Ng 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam với giá 50.000 đ. Sau khi mua xong Nghiên mang về với mục đích để sử dụng, Ng đi đến đầu bản Mường Pồn 2, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Mường Pồn phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine. Đồn biên phòng Mường Pồn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D đã phát hiện, thu giữ trong cán chiếc gáo nhựa màu đỏ để trên nóc tủ lạnh 0.57 gam Heroine và 0.2 gam Methamphetamine; thu giữ trong áo ngực D đang mặc 50.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 20.000 đ và 01 tờ mệnh giá 10.000 đ). D khai nhận số ma túy nêu trên là của D cất dấu nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời, số tiền 50.000đ là tiền mà D bán Heroine cho Ng mà có. Nguồn gốc ma túy có được là do D mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên và địa chỉ vào khoảng 08 giờ ngày 04/11/2018, tại khu vực đầu Bản Lĩnh 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên. D mua với giá 150.000 đồng được 01 gói Heroine và 01 gói bên trong có 02 viên Methamphetamine đều được gói bằng nilon màu hồng. Sau khi mua D mang về nhà giữ nguyên gói Methamphetamine và chia nhỏ gói Heroine ra thành 01 cục và 05 gói nhỏ gồm: 03 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng (Đây là gói đã bán cho Nghiên) và 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong là giấy bạc màu vàng. Khi D mua, chia nhỏ cất giữ và bán ma túy thì không có ai khác được biết.

Bố đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và có đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSĐB ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị D với mức hình phạt từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,49 gam Heroin và 0,1 gam Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu giám định ; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đ; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gáo nhựa múc nước màu đỏ đã thu giữ của Lò Thị D. Áp dụng điểm đ khoản 1

điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí quan đ iểm của viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành, sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khănnên nhận thức còn hạn chế và cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất mà viện kiểm sát nhân dân đề xuất ; miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo vì thu nhập thấp, kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật . Qua tranh luận, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đi ện Biên nhất trí quan điểm của luật sư , đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ như trên theo qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra ; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 04/11/2018 Lò Thị D đã có hành vi mua tổng cộng 0,63 gam Heroine (gồm 0,57 gam thu của D , 0,06 gam thu của Ng) và 0,2 gam Methamphetamine về, sau đó chia nhỏ Heroin cất giữ để bán và đã bán cho Nghiên 0,06 gam Heroine. Hành vi này của D đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi trên của Lò Thị D được chứng minh tại: Biên bản khám xét, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết

luận giám định, các lời khai của bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo D có tội, bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố Khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự qui định: " Người nào mua bán trái phép chấtma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Tuy nhiên hành vi phạmtội của bị cáo là đơn lẻ, không có tổ chức, không có đồng phạm, xuất phát từ động cơ muốn có tiền chữa trị bệnh cho bản thân; mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi là nhằm kiếm lời. Bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trong khi chưa được xóa án tích đối với Bản án số: 101/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, vừa không được học hành, lại sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên về khả năng nhận thức và các điều kiện phát để khác triển bản thân bị nhiều hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát, luật sư bào chữa cho bị cáo và xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào: Chính sách khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với những người phạm tội biết ăn năn

hối cải, biết từ bỏ con đường phạm tội; Chính sách nhân đạo đối với thân nhân người có công với cách mạng và chính sách, mục tiêu xã hội về dân tộc đã quyết định giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, của luật sư bào chữa đề xuất áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phù hợp với các quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận: Tịch thu tiêu hủy 0,49 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có ; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gáo nhựa múc nước màu đỏ không có giá trị đã thu giữ của Lò Thị D.

[5] Lò Thị D khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với hành vi Tàng trữ t rái phép chất ma túy của Vì Văn Ng, hành vi này của Ng chưa đến mức truy c ứu trách nhiệm hình sự , Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ng bằng hình thức phạt tiền. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính này là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản gì có giá trị tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt kh ó khăn nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị D 02 (hai) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (04/11/2018). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,49 gam Heroin và 0,1 gam Methamphetamine; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đ; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gáo (ca) nhựa múc nước màu đỏ không có giá trị đã thu giữ của Lò Thị D.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo Lò Thị D tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lò Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2019). Người có nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Bị cáo; Người có nghĩa vụ liên quan.
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc